

Theo yêu cầu của khách hàng, trong một năm qua, chúng tôi đã dịch qua 16 môn học, 34 cuốn sách, 43 bài báo, 5 sổ tay (chưa tính các tài liệu từ năm 2010 trở về trước) Xem ở đây

**DỊCH VỤ
DỊCH
TIẾNG
ANH
CHUYÊN
NGÀNH
NHANH
NHẤT VÀ
CHÍNH
XÁC
NHẤT**

Chỉ sau một lần liên lạc, việc dịch được tiến hành

Giá cả: có thể giảm đến 10 nghìn/1 trang

Chất lượng: Tao dựng niềm tin cho khách hàng bằng công nghệ 1. Bạn thấy được toàn bộ bản dịch; 2. Bạn đánh giá chất lượng. 3. Bạn quyết định thanh toán.

Tài liệu này được dịch sang tiếng việt bởi:

www.mientayvn.com

Xem thêm các tài liệu đã dịch sang tiếng Việt của chúng tôi tại:

http://mientayvn.com/Tai_lieu_da_dich.html

Dịch tài liệu của bạn:

http://mientayvn.com/Tim_hieu_ve_dich_vu_bang_cach_doc.html

Tìm kiếm bản gốc tại đây:

https://drive.google.com/drive/folders/1Zjz7DM7W4iV1qojox5kc_UUiNpx2qSHR?usp=sharing

Band structure of graphene, (a) Full band structure. (b) High symmetry points of the

Cấu trúc vùng năng lượng của graphene, (a) Cấu trúc vùng năng lượng đầy đủ. (b)

hexagonal Brillouin zone. (The lattice structure is shown in Fig. 8.2**1) (<_) An optical transition near the K point, which corresponds to the circled region of (a). Shading indicates that the states are occupied. The data in (a) are from Macliou et al. (2002), (c) American Physical Society, reprinted with permission.

8.5.2 Graphene

Graphene is a two-dimensional material with many interesting physical properties. Its band structure is shown in Fig. 8.21(a), with the notation for the high symmetry points of the Brillouin zone given in Fig. 8.21(b).

The top of the valence band occurs at the K point, where there is no energy gap to the Γ states in the conduction band. Figure 8.21(c) shows an enlargement of the band structure near the K point. Note that the bands are linear at this point.

The linear band dispersion of graphene at the K point gives rise to many striking properties. The most obvious one is that all the conduction electrons have the same velocity of $\sim c/300$, irrespective of their energy. (See eqn 2.25.) This contrasts with the usual behaviour in which $E \propto k^2$, and the velocity increases as E increases. The exception to this is when the particle has a negligibly small rest mass. This can be seen from the Einstein energy:

$$E = m_0c^2 + \hbar^2k^2/2m_0, \quad (8-13)$$

where m_0 is the rest mass and $\hbar k$ is the

Các điểm có tính đối xứng cao của vùng Brillouin lục giác. (Cấu trúc mạng tinh thể được biểu diễn trong Hình 8.2 ** 1) (<_) Dịch chuyển quang học gần điểm K, tương ứng với vùng khoanh tròn trong (a). Vùng mờ ứng với các trạng thái bị chiếm. Dữ liệu trong (a) lấy từ công trình của Macliou và các cộng sự (2002), (c) Đã được Hiệp hội Vật lý Hoa Kỳ cho phép sao chép.

8.5.2 Graphene

Graphene là một vật liệu hai chiều có nhiều tính chất vật lý thú vị. Cấu trúc vùng năng lượng của nó được biểu diễn trong H. 8.21(a), và kí hiệu các điểm đối xứng cao của vùng Brillouin được biểu diễn trong H. 8.21(b).

Đỉnh vùng hóa trị xuất hiện tại điểm K, ở đây chúng ta thấy không có vùng cấm của các trạng thái...trong vùng dẫn. Hình 8.21(c) là ảnh phóng đại cấu trúc vùng gần điểm K. Chúng ta thấy các đường cong tán sắc là các đường thẳng tại điểm này.

Cấu trúc vùng gồm các đường cong tán sắc thẳng của graphene tại điểm K làm nảy sinh nhiều tính chất nổi bật. Tính chất dễ thấy nhất là tất cả các electron dẫn đều có cùng vận tốc $\sim c/300$, bất kể năng lượng của chúng (xem phương trình 2.25). Điều này trái ngược với tính chất thông thường đó là $E \propto k^2$, và vận tốc tăng khi E tăng. Ngoại trừ trường hợp hạt có khối lượng nghỉ không đáng kể. Chúng ta có thể thấy được điều này từ năng lượng Einstein:

$$E = m_0c^2 + \hbar^2k^2/2m_0, \quad (8-13)$$

where m_0 is the rest mass and $\hbar k$ is the

linear momentum. The second term dominates when m is negligible, and the energy is linear in p , implying $E \propto k$. The linear dispersion therefore implies that the conduction electrons behave like relativistic particles with negligible mass, and must therefore be treated by the Dirac equation of relativistic quantum mechanics. For this reason, the K point of the Brillouin zone of graphene is known as the Dirac point.

The relativistic properties of the electrons in graphene have many fascinating implications. Here, we concentrate just on the optical properties. These are governed by optical transitions between the valence and conduction bands at the Dirac point, as shown in Fig. 8.21(c). Since the energy gap is zero, transitions are possible for all photon frequencies. In a conventional two-dimensional material, the transition rate is independent of frequency on account of the constant density of states. (Section 6.4.2.) This argument, which is based on a parabolic E - k dispersion, clearly does not apply to graphene. Nevertheless, graphene does show similar behaviour, with the absorption being independent of the energy at optical frequencies. The interesting aspect is that the absorption rate is governed only by the fine structure constant $\alpha = e^2/\hbar c$, with the absorbance of a single layer being equal to $\alpha = 2.3\%$. We thus have a simple solid state material that clearly illustrates quantum electrodynamical effects.

These predictions for graphene have been confirmed by experiment. Figure 8.22(a) shows the transmission spectrum of a

single layer of graphene in the visible spectral region. The data show that the absorbance is indeed independent of the frequency, and takes a constant value of $t_m = 2.3\%$ per graphene layer. This implies that the transmission of a multilayer sample will be equal to $1 - nA$, where A is the number of graphene layers, which is clearly demonstrated by the data for multiple layers shown in Fig. 8.22(b). The absorbance of 2.3% per layer might seem small at first thinking, but is in fact very strong, given that the graphene layer is only one atom thick.

8.5.3 Carbon nanotubes

A carbon nanotube can be considered as a rolled-up sheet of graphene. There are many different ways to do this, and there are therefore a great variety of nanotube structures. Consider the graphene honeycomb lattice shown in Fig. 8.23. The fundamental lattice vectors a_1 and a_2 of the structure are shown. In a nanotube, the graphene sheet is rolled up so that one of the translation vectors a_i of the lattice becomes the circumference. We can thus define the circumference vector of the nanotube as:

Fig. 8.22 (a) Transmission of a single layer of graphene in the visible spectral region. The dashed line is the transmission expected for a constant absorbance of $7t_m$. The slight drop in the transmission at short wavelengths is possibly caused by hydrocarbon contamination (b) Variation of the transmission with the number of graphene layers. Alter Nair et al. (2008), © AAAS, reprinted with permission.

(8.14)



where n_1 and n_2 are integers, and the tube axis is perpendicular to c . This circumference vector is usually called the chiral vector and is denoted \vec{c} . The diameter of a nanotube is given by (see Exercise 8.18):

$a_1 = a_2 = 0.2461 \text{ nm}$ is the length of the basis vectors.

Three different types of circumference vectors are indicated in Fig. 8.23. Those with $n_2 = 0$ and $n_1 = n$ are called 'zigzag' and 'armchair nanotubes' respectively, and all the remainder are simply called 'chiral'. The chiral angle θ is defined as the angle between the chiral vector and the zigzag direction, and is given by (see Exercise 8.18):

Armchair nanotubes always have chiral angles of 30° .

Fig. 8.23 Definition of the lattice vectors a_1 and a_2 for the graphene lattice, and the chiral vectors for a nanotube. The chiral angle θ is the angle between the chiral vector and the 'zigzag' direction.

In discussing the properties of carbon nanotubes, it is important to distinguish between single-walled nanotube (SWNT) and multi-wall nanotube (MWNT) structures. As the names suggest, these correspond respectively to nanotubes composed of a single cylinder with a unique chiral vector, and those composed of several concentric cylinders with differing chiral vectors. Much progress has been made in recent years in techniques to isolate individual SWNTs, making the study of nanotubes with well-defined chiral vectors possible.



The electronic properties of nanotubes follow from their chiral structure. We have seen that graphene is a semimetal on account of its zero energy gap at the K point of the Brillouin zone. (See Fig. 8.21.) Nanotubes, by contrast, can be either metallic or semiconducting. The nanotube is metallic if (see Exercise 8.19):

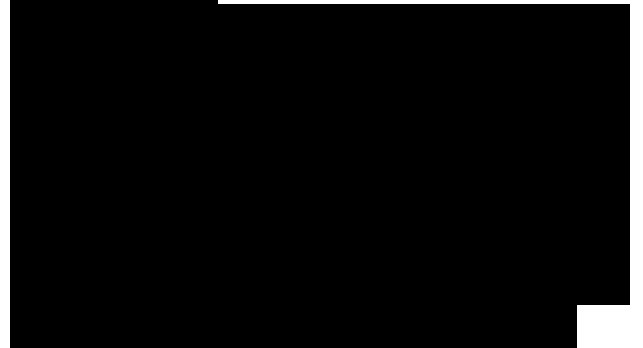
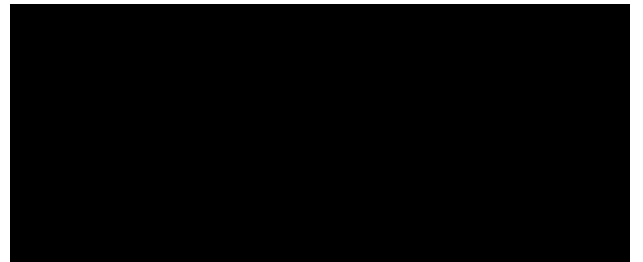
Multi-wall nanotubes will typically contain some metallic and some semiconducting tubes, and will therefore usually be highly conducting.

where m is an integer (positive, negative, or zero). In all other cases the nanotube is a semiconductor with a finite energy gap between the conduction and valence bands. It is therefore apparent that one-third of nanotubes are metallic, and two thirds semiconducting.

The electrons in a nanotube are free to move along the axis (usually defined as the z direction), but experience two-dimensional cylindrical confinement in the perpendicular directions. We thus have an almost ideal one-dimensional system, which can be treated as a quantum wire. (See Section G.1.) The wave functions of the electrons are of the form:

where k_z is the wave vector along the tube axis, L is the normalization length, and (i, j) are indices that identify the quantum-confined circumferential states of the tube. The energy of the electrons is therefore given by:

where n is an integer that, specifies the quantum number, the density of states per unit length for each band is given by (see Eq. 8.20):



as appropriate for a 1-D material. We thus expect, van Hove singularities in the density of states at the energies of each quantized level.

Figure 8.24 illustrates the band structure for semiconducting and metallic nanotubes together with their density of states. For each confined state we have a parabolic band, with a van Hove singularity at the energy threshold. In semiconducting nanotubes, there is an energy gap between the highest filled state in the valence band and the lowest empty state in the conduction band, as shown in part (a). The magnitude of this gap varies with the tube diameter and lies at about 0.8 eV (1500nm) for a tube with a diameter of 1 nm. (See Fig. 8.25.) Metallic nanotubes have the additional linear band derived from the K point of the Brillouin zone of graphene. (See Fig. S.21 and its discussion.) Since the band passes through the origin, there is no gap between the top of the valence band and the bottom of the conduction band. There is therefore a continuum of states between the quantum-confined levels, as shown in part (b) of Fig. 8.24.

Optical transitions can occur between states in the valence band and the conduction band. The selection rules dictate that the quantum number n of the electron and hole states must be identical, and conservation of momentum requires that k is unchanged. Owing to the van Hove sin-

See Section 3.5 for an explanation of van Hove singularities.

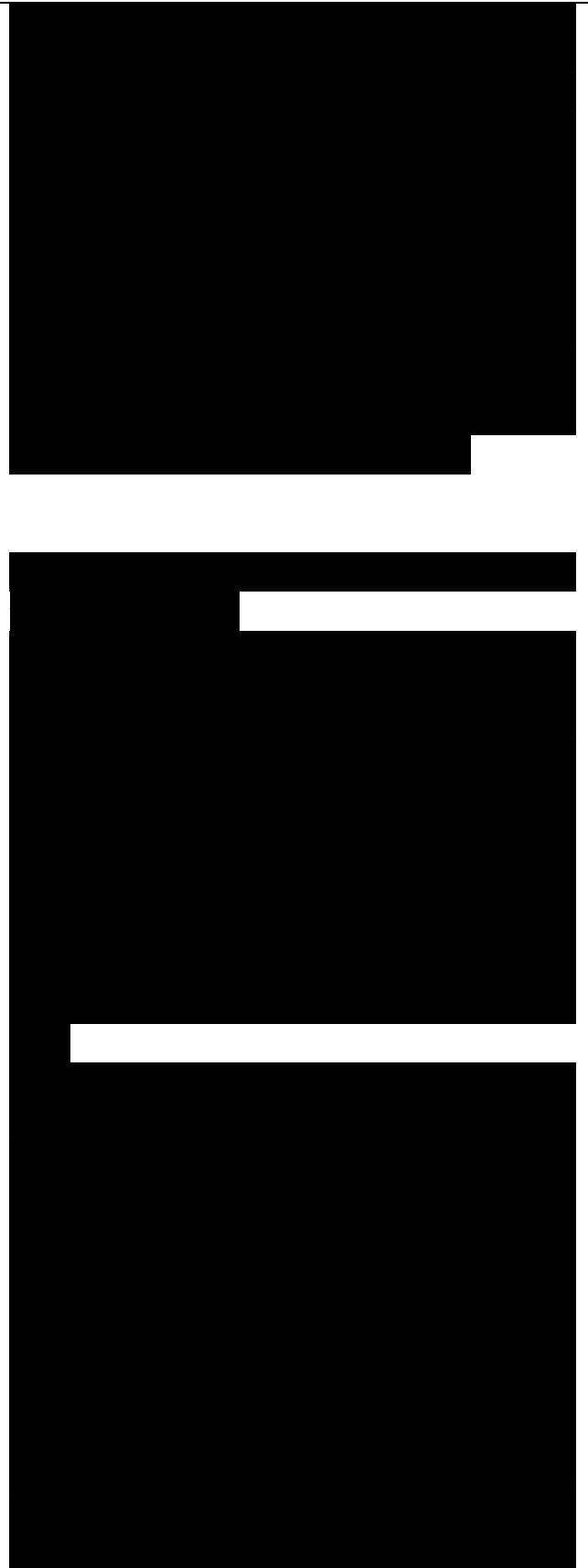


Fig. 8.25 Kataura plot of the calculated energies of the confined states versus tube diameter. The solid and open circles correspond to semiconducting and metallic nanotubes respectively. The first three energy states are labelled according to the notation of eqn 8.21, with additional superscripts to identify semiconducting (s) and metallic (m) nanotubes. See Kataura et al. (1999). Data from Dr S. Maruyama, www.photon.t.u-tokyo.ac.jp/~mRruyama/iianotube.html.

gularities at the threshold for each band, the transition rate at photon energies that satisfy

where the superscripts identify the conduction and valence bands respectively. The E_n and E_{22} transitions are illustrated for both semiconducting and metallic nanotubes in Figs 8.24(a) and (b) respectively. Optical transitions are, of course, possible at other photon energies, but the transitions at the frequencies that satisfy eqn 8.21 are expected to stand out from the continuum because of their higher transition rate.

Fluorescence can be observed in semiconducting nanotubes when electrons excited in the conduction band recombine with holes in the valence band. This is typically done by exciting electrons and holes into a higher band by photo-excitation. The electrons and holes then relax by phonon emission to the lowest bands, and emit photons with energies given by $\omega \geq E_n$. This process is illustrated in Fig. 8.24(a) for the case where the electrons and holes are initially excited in the $n - 2$ bands. Fluorescence



is not observed from metallic nanotubes because the hole in the valence band is very rapidly refilled by electrons from the occupied states above it..

Figure 8.25 shows a plot of the energy gap defined by eqn 8.21 as a function of the tube diameter. Such a diagram is called a 'Kataura' plot. The solid and open circles correspond to semiconducting and metallic nanotubes respectively. As we would expect for a quantum confinement effect, the magnitude of the energy gaps decrease as the tube diameter increases, varying roughly as $1/d$. For any particular tube, there is a series of energy gaps that correspond to increasing values of l . The fundamental band gap ($l=1$) of the semiconducting tubes moves into the visible spectral region for tube diameters smaller than about 5nm. Note that the zero gap states of the metallic tubes are not shown in



The discussion above makes no consideration of excitonic effects. The excitation binding energy E_b in a carbon nanotube is much larger than in a typical bulk III-V semiconductor due to its reduced dimensionality. The binding energy varies inversely with the diameter, and is given roughly by $E_b \sim 0.3/d$ when E_b is measured in eV and d in nm. This implies that $E_b \sim 0.1$ eV for $d = 0.8$ nm. As explained in Chapter 1, the dominant excitonic transition occurs at $(E_g; -E_b)$.

where E_g is the band gap and E_x is the exciton binding energy. This implies that the actual band gaps are somewhat

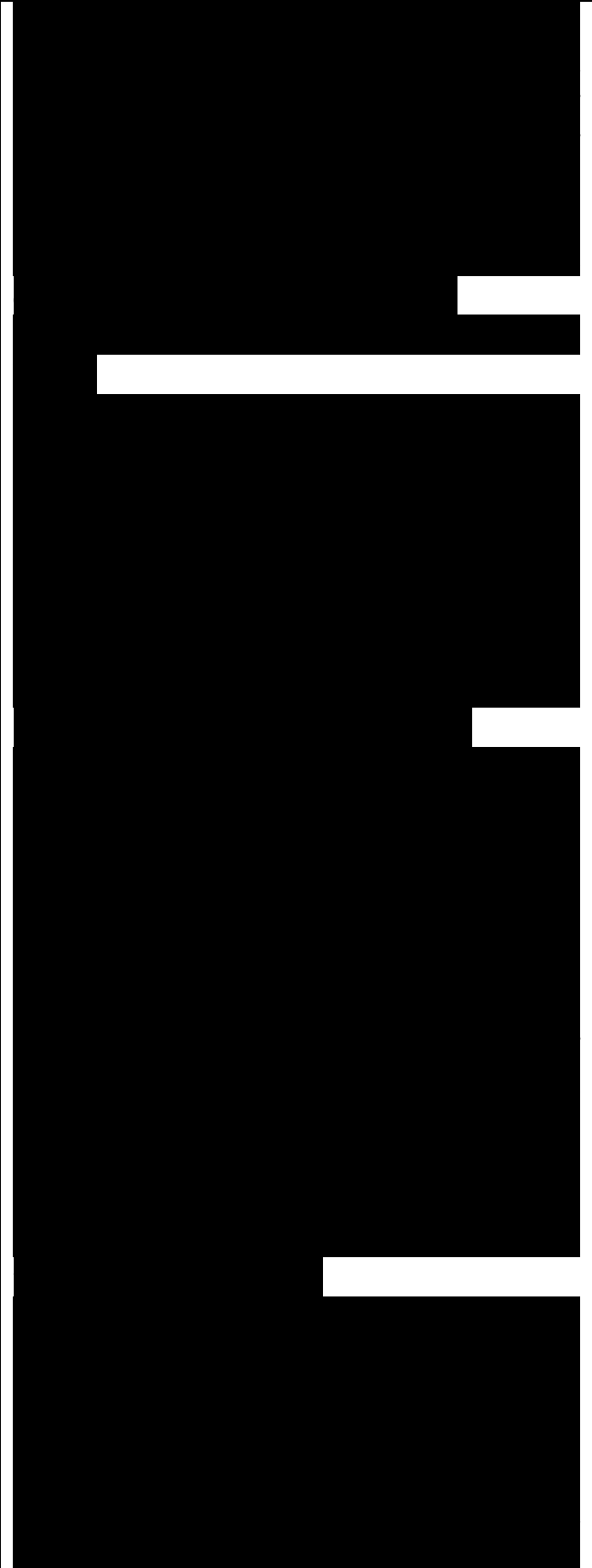
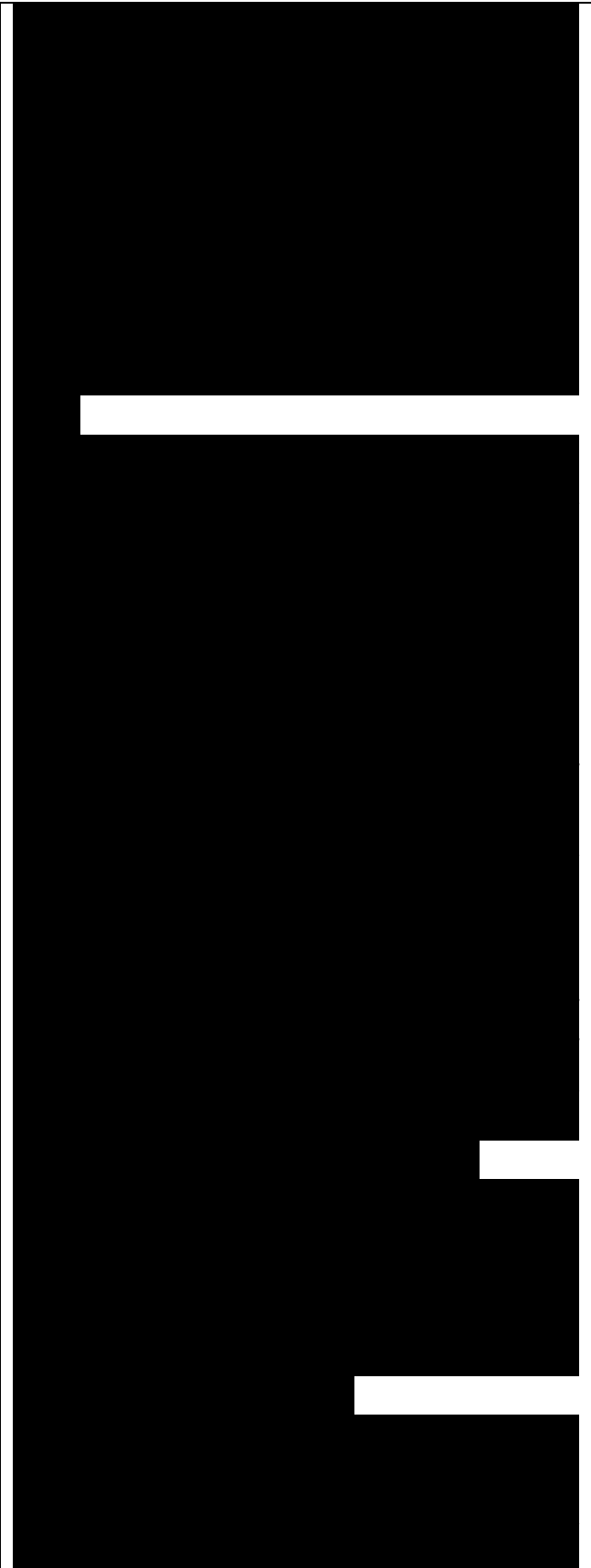


Fig. 8.27 (a) Jablonski diagram for $C(\lambda)$. The g^* labels g^* and $'$ if denote the parity of the states. The solid arrows indicate optical transitions, while the dashed arrows indicate non-radiative relaxation processes. The time constants indicated are typical values and can vary somewhat from sample to sample, (b) Absorption spectrum of $C(\lambda)$ thin film at room temperature. The inset shows the absorption and normalized photoluminescence (PL) (dotted line) spectra for crystalline C_{60} at $-10K$. The grey and black arrows indicate the onsets of the $S_0 \rightarrow S_1$ and $S_0 \rightarrow S_2$ transitions, respectively. Data taken from Ren et al. (1991). © American Institute of Physics, and Schlaich et al. (1995), © Elsevier, reprinted with permission.

Note that the time constants quoted here are only typical values, and can vary significantly between samples. The intersystem crossing rate in C_{60} is relatively fast because the S_1 and T_1 levels are nearly degenerate.

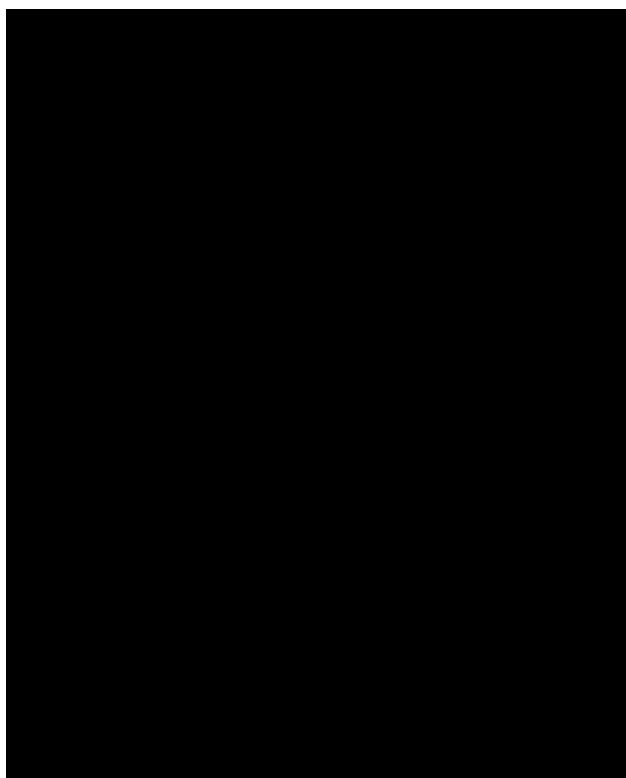
This long radiative lifetime has to be compared to the shorter inter-system crossing time of 1.2 ns. The $T_1 \rightarrow S_0$ transitions are strongly forbidden and



hence have a very low probability, effectively making the decay route via T_1 a non-radiative channel. It is therefore apparent from eqn 5.5 that the radiative efficiency is very low, with typical values being around 10^{-3} for crystalline C₆₀ at low temperatures.

Figure 8.27(b) shows the absorption spectrum of a solid C₆₀ thin film at room temperature. The absorption at the HOMO \rightarrow LUMO gap of 1.85 eV is weak, as expected for dipole-forbidden transitions, and the first strong feature is observed at 2.7 eV, which corresponds to the $S_0 \rightarrow S_2$ transition. The strong line at 3.6 eV corresponds to a transition from an odd parity lower level in the valence band to the even parity S_1 level, while the line at 4.7 eV arises from $S_0 \rightarrow S_1$ transitions, where S_1 is the next odd parity singlet excited state above S_2 .

The inset in Fig. 8.27 shows the photoluminescence (PL) spectrum of crystalline C₆₀ at 10 K and the detailed absorption spectrum at the HOMO-LUMO band gap. As mentioned above, electric-dipole transitions between the HOMO and LUMO states are forbidden by the parity selection rule. This means that the transitions must occur either by higher-order processes (e.g. electric quadrupole) or by a mechanism that destroys the parity of the states. Examples of the second type of mechanism include crystal disorder and vibronic coupling. These both lead to distortions of the icosahedral symmetry of the C₆₀ molecule—static in the former case and dynamic in the latter—and hence to a loss



of the 5 ion symmetry that, defines the parity.

Both the absorption and PL spectra in the inset of Fig. 8.27 exhibit strong vibronic sub-structure, together with additional peaks caused by the fine structure of the S_j level. The relative intensity of the vibronic peaks in the PL spectrum is found to vary significantly from sample to sample on account of the strong sensitivity to defects and crystalline disorder. The purely electronic 0-0 vibronic line occurs at 1.84 eV and is identified by the grey arrow. The fact that this line is absent from the PL spectrum clearly demonstrates that vibronic coupling (i.e. coupling to phonons) is an important factor in allowing the radiative emission to occur.

Carbon bucky balls have potential applications as optical limiting devices in the spectral region 500-800 nm. The absorption rate is small at low powers, since the photon energy lies below the $S_0 \rightarrow S_2$ threshold at 2.7 eV. As the power is increased, the photo-excited electrons transfer rapidly to the lowest triplet state by intersystem crossing and accumulate there on account of the long lifetime of the T_1 level. These electrons can then absorb light in the same spectral region by making transitions to odd parity triplet excited states. A new absorption channel thus opens up at high intensities, which thereby limits the transmission of high power pulses. Such an optical limiter is potentially useful for making safety goggles to protect the eye from intense laser pulses.

The lifetime of the T1 level is very long (> 50 ms) because the transitions to the So level violate both the spin and parity selection rules.

